

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CHHC nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm rút ngắn về thời gian, giảm về chi phí, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từng bước nâng cao Chỉ số CHHC (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh.

2. Yêu cầu

CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Người đứng đầu sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn của mình, mỗi cơ quan, đơn vị cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về CCHC, đổi mới trong tư duy và hành động, đẩy mạnh triển khai các mô hình, giải pháp mới, sáng tạo; đồng thời tiếp thu, học tập, vận dụng phù hợp giải pháp, cách làm hay, có hiệu quả của các cơ quan, địa phương khác.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trên cơ sở Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch CHHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2022 tiếp tục tập trung vào 6 nội dung là: Cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trong đó, trọng tâm vào các nội dung sau:

- Cải cách thể chế: Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của nền hành chính và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật quy định về: tổ chức, bộ máy; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh.

- Cải cách TTHC: Rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin (CNTT) trong chỉ đạo điều hành giải quyết TTHC.

- Cải cách tổ chức bộ máy, công vụ: Tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối trung gian, tăng cường đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm.

- Cải cách tài chính công: Thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Xây dựng dựng cơ chế, chính sách trong đó tập trung xây dựng các quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; trong đó tập trung các quy định về: tổ chức, bộ máy; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, thu hút đầu tư; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, cũng như đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Gắn việc xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL với việc tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; đảm bảo thi hành pháp luật nghiêm minh; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

b) Nhiệm vụ

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Xác định công tác xây dựng, ban hành và tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu

trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra; kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản do HĐND, UBND ban hành để phát hiện, đề xuất, kiến nghị xử lý và kịp thời xử lý đối với các văn bản không còn phù hợp pháp luật; đồng thời, đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế trong việc ban hành văn bản trái pháp luật (nếu có). Chủ động rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành ngay sau khi có văn bản QPPL là căn cứ pháp lý hoặc tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương có thay đổi dẫn đến nội dung văn bản đã ban hành không còn phù hợp để kịp thời tham mưu xử lý văn bản sau rà soát đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực quản lý. Tăng cường hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện kiến nghị, xử lý kết quả sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tăng cường ứng dụng CNTT và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách TTHC

a) Mục tiêu

- Thực hiện rà soát tối thiểu 10% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35%.

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đạt tỉ lệ tối thiểu 50% đối với Bộ phận Một cửa cấp huyện và đạt tỉ lệ tối thiểu 30% đối với Bộ phận Một cửa cấp xã.

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 20 phút/01 lần đến giao dịch.

- Lựa chọn TTHC để đưa vào thực hiện thí điểm tiếp nhận TTHC phi địa giới hành chính.

- Tối thiểu 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, dịch vụ cung cấp y tế và giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

b) Nhiệm vụ

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số [468/QĐ-TTg](#) ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC: Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các CSDL sẵn có.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng

lực chỉ đạo, điều hành. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước. Tăng cường rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tạo sự thống nhất, thông suốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, giảm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh, trực thuộc UBND cấp huyện. Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Giảm tối thiểu 1,8% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- 30% cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc bố trí, sắp xếp kiện toàn số lượng cấp phó của các tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị bảo đảm theo đúng quy định của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Tiếp tục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (*Bến xe khách Bắc Giang*).

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh sau khi Bộ, ngành, Trung ương ban hành Thông tư mới.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo quy định. Tiếp tục rà soát, đôn đốc các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Đề án sáp nhập hoặc theo lộ trình và Kế hoạch sáp nhập của các huyện, thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức, người lao động trong các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện bảo đảm đúng các tiêu chí thành lập, tiêu chí số cấp phó, số công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Triển khai xây dựng, ứng dụng phần mềm CSDL tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế.

4. Cải cách chế độ công vụ

1. Mục tiêu

- Tiếp tục chuyển đổi việc quản lý hồ sơ giấy sang quản lý hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.
- Cán bộ, công chức, viên chức được bố trí đảm bảo quy định vị trí việc làm.
- 80% cán bộ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý.
- Thực hiện việc bổ nhiệm, nâng ngạch, thăng hạng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt tỉ lệ 15% trở lên theo vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, chất lượng cao, có số lượng và cơ cấu hợp lý.

2. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch, thăng hạng.
- Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Thực hiện tốt việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và công tác tiếp nhận, điều động công chức, viên chức nhà nước đảm bảo đúng quy định.
- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương, đơn vị.
- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện các nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo. Hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng tích cực của ngân sách địa phương. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Trong năm 2022, phấn đấu số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên tăng so với năm 2021; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, nếu có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; giảm 2,5% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi

thường xuyên; giảm 2% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước đảm bảo chi thường xuyên so với năm 2021.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Thực hiện giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

+ Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần thuộc UBND tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2023 đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ)

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới, sắp xếp và chuyển đổi 02 công ty lâm nghiệp theo Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị khóa XII. Năm 2022, thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang theo Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh; thực hiện tốt công tác giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước để bảo toàn và phát triển vốn.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- Về phát triển Chính quyền số tỉnh

+ 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

+ Trên 90% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, trên 80% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 50% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

+ Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Trên 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ Trên 70% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Về phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

+ 100% tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

+ 100% tỷ lệ cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước.

+ 100% cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện môi trường pháp lý

- UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy chế về mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ và sử dụng CSDL giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định về Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang gắn với bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số (thay thế Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định Bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ

thông tin, Công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025).

- Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, tham mưu thành lập một khu công nghiệp/cụm công nghiệp CNTT tập trung của tỉnh.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC các cấp.

- Phát triển hạ tầng số

+ Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.

+ Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông.

+ Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã.

+ Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh.

+ Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cấp, các ngành.

- Phát triển các nền tảng, hệ thống: Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang.

- Phát triển dữ liệu:

+ Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...*).

+ Xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang.

+ Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang.

+ Tiếp tục phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh thành hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:

+ Nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh Bắc Giang.

+ Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ Duy trì, nâng cấp, mở rộng các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

+ Duy trì, nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã.

+ Duy trì, nâng cấp, triển khai hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh tới các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

+ Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang.

- *Bảo đảm an toàn thông tin:*

+ Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

+ Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và CSDL của các cơ quan nhà nước. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

- *Phát triển kinh tế số:*

+ Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

+ Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

+ Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.

- *Phát triển xã hội số:*

+ Xây dựng Trung tâm trí tuệ nhân tạo (AI) giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân thực hiện chuyển đổi số.

+ Xây dựng, triển khai và thuê dịch vụ hỗ trợ vận hành Ứng dụng Công dân số tỉnh Bắc Giang.

- *Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên, như:* Lĩnh vực Y tế; Giáo dục và đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phát thanh và Truyền hình; Tư pháp.

- *Phát triển nguồn nhân lực CNTT*

+ Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã.

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

+ Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

+ Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

+ Rà soát, phối hợp các ngành bố trí sắp xếp bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện, cán bộ cấp xã (*chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT*).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Tiếp tục nâng cao nhận thức, coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải CCHC. Bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai cải CCHC của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các địa phương đặc biệt bám sát Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CHHC nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030 để thực hiện đảm bảo đúng lộ trình theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CHHC của người đứng đầu từ UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đến các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, thống nhất việc xây dựng và tổ chức, thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xác định CHHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của năm và giai đoạn; xây dựng kế hoạch phải bám sát kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương; lượng hóa các mục tiêu CCHC với mức độ phù hợp, thiết thực đồng thời xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm tính khả thi cao nhất; coi trọng công tác thí điểm một số mô hình mới, sáng tạo trong CCHC.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.

- Xây dựng kế hoạch chi ngân sách hàng năm, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CHHC của các sở, ngành, địa phương.

4. Công tác kiểm tra

- Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022, phải bám các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch CCHC năm để thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra; gắn việc đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tăng cường, phát huy vai trò giám sát của đối với công tác cải CCHC. Nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác cải CCHC.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CHHC hàng năm của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT truyền thông trong đánh giá.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là CNTT truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch CCHC nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2022, nội dung kế hoạch phải đảm bảo rõ kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Thời gian hoàn thành: Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong tháng 01/2022; UBND cấp xã trong tháng 02/2022.

Tổ chức thực hiện chấm điểm, sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số CCHC được Chủ tịch UBND tỉnh công bố. Ban hành kế hoạch khắc phục các hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện CCHC năm 2021; thời gian hoàn thành trong tháng 3/2022.

Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác cải cách hành chính, nhất là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

Kịp thời tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về kết quả CCHC với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Phân công thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể

Ngoài việc thực hiện những nội dung, nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch; các cơ quan có tên dưới đây có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sau:

2.1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định. Năm 2022, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác CCHC (dự kiến 05 tập thể và 10 cá nhân).

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2022 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định; thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2022 và những năm tiếp theo.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; lĩnh vực cải cách công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; lập dự trù kinh phí CCHC năm 2023.

Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC nhà nước. Đồng thời, phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước.

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của tỉnh năm 2022; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, địa phương.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách TTHC.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2021 thuộc lĩnh vực cải cách TTHC.

2.3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách thể chế.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2021 thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, chỉ đạo, định hướng Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Trung tâm văn hoá, thông tin và thể thao cấp huyện tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý.

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC nhà nước của tỉnh năm 2022.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2021 thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính.

2.5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

Tham mưu UBND, Chủ tịch UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2021 thuộc lĩnh vực tài chính công.

2.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

2.7. Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xét chấp thuận; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với sáng kiến lĩnh vực CCHC theo quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.8. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Xây dựng, duy trì chuyên mục về CCHC, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến CCHC chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2022.

Giao Sở Nội vụ đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch CHHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2022, yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, TH;
- + Công TTĐT tỉnh;
- + Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn